

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 11/10/2021

*“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Thanh

Ông Phạm Công Định

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 178/2021/TLST-HNGĐ ngày 22/7/2021, về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/9/2021 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Đồng Thế L, sinh ngày 03/4/1988.

ĐKKHKT: KDC Kh, phường Đ, thành phố Ch, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

2. Bị đơn : Chị Đồng Thị Ng, sinh ngày 24/4/1993.

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: KDC Kh, phường Đ, thành phố Ch, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang lao động tại Đài Loan (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn anh Đồng Thế L trình bày: Anh và chị Ng tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã Ch (nay là phường Đ, thành phố Ch), tỉnh Hải Dương ngày 29/11/2012. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân năm 2017 chị Ng đi Đài Loan lao động và đã có quan hệ với người đàn ông khác, dẫn đến vợ chồng mất niềm tin với nhau. Tháng 4/2018 anh L cũng sang Đài Loan lao động, có tìm gặp chị Ng

đề vợ chồng hàn gắn, nhưng chị Ng lẫn tránh không muốn gặp anh nên mâu thuẫn vợ chồng càng xảy ra trầm trọng. Mặc dù hai vợ chồng sống cùng thành phố nhưng cả hai không liên lạc với nhau. Tháng 10/2020 anh về Việt Nam, vợ chồng chấm dứt liên lạc từ đó. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Ng.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Đồng Thị Hạ V, sinh ngày 17/7/2013. Hiện tại cháu V đang ở với anh, ly hôn anh tôn trọng ý kiến, nguyện vọng của con. Nếu cháu muốn ở với chị Ng anh cũng đồng ý. Trong thời gian chị Ng không ở Việt Nam anh sẽ chăm sóc nuôi dưỡng cháu V. Về cấp dưỡng tiền nuôi con, hai bên tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do hiện nay chị Đồng Thị Ng đang lao động tại Đài Loan, không có mặt tại Việt Nam, anh L không cung cấp được địa chỉ của chị Ng ở nước ngoài nên Tòa án đã lấy lời khai của ông Đồng Văn L1 và bà Nguyễn Thị Ch1 là bố mẹ đẻ chị Ng. Ông L1, bà Ch1 cho biết từ khi đi nước ngoài đến nay chị Ng chưa về Việt Nam lần nào. Ông bà không biết địa chỉ của chị Ng nên không thể cung cấp cho Tòa án. Tuy nhiên chị Ng thường xuyên gọi điện về cho ông bà. Ông L1 và bà Ch1 cũng cho biết, chị Ng và anh L sống không hạnh phúc, nguyên nhân do vợ chồng không tin tưởng nhau dẫn đến bất đồng quan điểm. Ông L1, bà Ch1 đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho chị Ng biết. Tại buổi Tòa án làm việc với gia đình, chị Ng đã trực tiếp gọi điện thoại về và có quan điểm xác định tình cảm vợ chồng không còn, đồng ý ly hôn với anh L. Về con chung chị có nguyện vọng được nuôi cháu V, tuy nhiên trong thời gian chưa về Việt Nam chị đồng ý để cháu V ở với bố, sau này chị sẽ đón con sau. Về tài sản chung, nợ chung chị Ng xác định không có, chị Ng đề nghị được giải quyết vắng mặt.

Cháu Đồng Thị Hạ V là con chung của anh L, chị Ng có nguyện vọng được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Trong thời gian mẹ chưa về Việt Nam cháu V đồng ý ở với bố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của chị Ng và anh L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho anh L được ly hôn chị Ng. Về con chung: Giao cháu Đồng Thị Hạ V, sinh ngày 17/7/2013 cho anh L chăm sóc nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng tiền nuôi con do các bên tự thỏa thuận nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung

vợ chồng: Các bên không đề nghị, nên không xem xét giải quyết. Về án phí: anh L phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về tố tụng: Chị Đồng Thị Ng hiện đang lao động tại Đài Loan, anh Đồng Thế L có hộ khẩu thường trú tại Khu dân cư Kh, phường Đ, thành phố Ch, tỉnh Hải Dương. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 28; Khoản 3 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Quá trình giải quyết vụ án, anh L không cung cấp được địa chỉ của chị Ng ở Đài Loan. Theo hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC - PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân tối cao, Tòa án đã nhiều lần yêu cầu gia đình chị Ng cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được. Qua xác minh tại gia đình chị Ng thì được biết, chị Ng thường xuyên liên lạc với bố mẹ đẻ là ông Đồng Thế L và bà Nguyễn Thị Ch. Ông L1, bà Ch1 đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho chị Ng biết. Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Do vậy áp dụng công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

Anh L có quan điểm xin được xét xử vắng mặt. Chị Ng đã được gia đình thông báo và cũng có quan điểm giải quyết vắng mặt. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Đồng Thế L và chị Đồng Thị Ng kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã Ch (nay là phường Đ, thành phố Ch), tỉnh Hải Dương ngày 29/11/2012, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị Ng đi nước ngoài, vợ chồng thiếu sự tin tưởng nhau dẫn đến bất đồng quan điểm. Anh L có thời gian sang lao động tại Đài Loan nhưng vợ chồng cũng không chung sống cùng nhau. Nay anh L xác định tình cảm vợ chồng không còn và có đơn xin ly hôn chị Ng. Thông qua gia đình chị Ng cũng có quan điểm đồng ý ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Ng, anh L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh L.

- *Về con chung*: Anh Đồng Thế L và chị Đồng Thị Ng có một con chung là Đồng Thị Hạ V, sinh ngày 17/7/2013. Ly hôn chị Ng có nguyện vọng được nuôi con, anh L cũng đồng ý, cháu V cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Do vậy, để đảm bảo nguyện vọng của các bên đương sự nên giao cháu V cho chị Ng nuôi dưỡng là phù hợp. Chấp nhận sự tự nguyện của anh L sẽ nuôi dưỡng cháu V trong thời gian chị Ng không ở Việt Nam. Về cấp dưỡng tiền nuôi con, các bên tự thỏa thuận nên không đặt ra giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Anh Đồng Thế L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì những lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; Khoản 3 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 37; Khoản 1 Điều 228; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đồng Thế L được ly hôn chị Đồng Thị Ng.

2. Về con chung: Giao con chung Đồng Thị Hạ V, sinh ngày 17/7/2013 cho chị Đồng Thị Ng chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu V tròn 18 tuổi. Trong thời gian chị Ng không ở Việt Nam tạm giao cháu V cho anh Đồng Thế L chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng tiền nuôi con, các bên tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết.

*Anh Đồng Thế L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.*

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Anh Đồng Thế L phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) anh L đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0007333 ngày 22 tháng 7 năm 2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh L đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Đồng Thế L, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Chị Đồng Thị Ng được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường Đ, thành phố  
Ch, tỉnh Hải Dương
- Lưu hồ sơ; Lưu VP; Lưu Tòa.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thu Hiền**  
(Đã ký)